TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày 15-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Em

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Nhớ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Mai Văn Đ, sinh năm: 1994, tại huyện C, tỉnh Tiền Giang; quê quán: Ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: Ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn R và bà Phạm Thị D (đã chết); chưa có vợ con; tiền án: 01 lần, Ngày 11/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/01/2016, bị cáo chưa chấp hành xong về trách nhiệm dân sự, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/3/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo

chấp hành xong vào ngày 25/01/2014; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt)

- *Bị hại*: Anh Trần Văn Đ, sinh năm: 1962 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Nguyễn Chí D, sinh năm: 1967 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Anh Mai Văn R, sinh năm: 1963 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Chị Hướng Thị Kim N, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp D, phường M, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Mai Văn C (xin vắng mặt)

+ Anh Trần Văn B (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Mai Văn Đ là người đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản, ngày 11/12/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải liên đới với Thái Thành T, sinh năm 1994, ngụ ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang bồi thường cho anh Nguyễn Chí D, sinh năm 1967, ngụ ấp C, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang số tiền 5.720.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/01/2016 nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường về trách nhiệm dân sự cho anh Nguyễn Chí D.

Do biết anh Trần Văn Đ có trồng mít tại ấp H, xã Đ, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thường không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm mít của anh Đ để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 19 giờ ngày 14/3/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61L4-5177 mang theo 01 con dao Thái Lan và 01 cái giỏ xách đi đến vườn của anh Đ để hái trộm mít. Khi đến nơi, bị cáo đậu xe cặp đường công cộng và đi vào vườn của anh Đ, bị cáo dùng dao cắt mặt 11 trái mít trên cây (có 09 trái mít còn non và 02 trái mít sắp chín), bị cáo cắt trộm 02 trái mít sắp chín mang ra xe định tẩu thoát thì bị anh

Mai Văn C và anh Trần Văn B phát hiện bắt giữ bị cáo cùng tang vật.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 trái mít Thái siêu sớm có tổng trọng lượng là 17 kg; 01 cái giỏ xách sọc đen trắng bằng nhựa; 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm; 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 61L4-5177; 01 cái ví da; 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn Đ và số tiền 95.000 đồng.

Theo bản kết luận định giá số 11 ngày 06/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy kết luận: Tổng trị giá 02 trái mít Thái siêu sớm của anh Trần Văn Đ là 767.500 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả lại 02 trái mít cho bị hại anh Trần Văn Đ.

Các vật chứng còn lại gồm: 01 cái giỏ xách sọc đen trắng bằng nhựa; 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm; 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 61L4-5177; 01 cái ví da; 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn Đ và số tiền 95.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Kết quả điều tra xác định xe mô tô biển số 61L4-5177 do chị Hướng Thị Kim N, sinh năm 1984, ngụ ấp D, phường M, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, chị N đã bán xe này cho người khác vào năm 2015 nhưng chưa làm giấy sang tên (không xác định được người mua).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Mai Văn R là cha ruột của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Trần Văn Đ 3.000.000 đồng tiền thiệt hại các trái mít bị cáo dùng dao cắt mặt để hái trộm, anh Đ đã nhận tiền xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 24/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Mai Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Mai Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 sự tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy 01 cái giỏ xách sọc đen trắng bằng nhựa và 01 con dao thái lan dài khoảng 20cm;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 61L4-5177.

Trả lại cho bị cáo Mai Văn Đ 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đã qua sử dụng, 01 cái ví da, 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn Đ và 95.000 đồng tiền Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mai Văn Đ và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 11/12/2014, bị cáo Mai Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" và buộc liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Chí D 5.720.000 đồng, đến nay bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Khoảng 19 giờ ngày 14/3/2018, tại ấp H, xã Đ, huyện C,

tỉnh Tiền Giang, bị cáo Mai Văn Đ đã trộm cắp 02 trái mít Thái siêu sớm của anh Trần Văn Đ trị giá 767.500 đồng.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút tiếp cận rồi chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị như nêu trên mà bị cáo thực hiện trong khi bị cáo chưa được xóa án tích về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 93/2014/HSST ngày 11/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo tội danh "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Vì tư lợi cá nhân và để có tiền tiêu xài bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu. Hành vi của bị cáo thể hiện sự tham lam, liều lĩnh, coi thường pháp luật cần phải được xử lý nghiêm và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực tác động gia đình khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn Đ đã nhận đủ 02 trái mít Thái siêu sớm bị mất trộm; Đối với 09 trái mít mà bị cáo đã dạt mặt để hái trộm theo anh Đ trình bày chỉ bị thiệt hại 200.000 đồng. Tuy nhiên, anh Mai Văn R (là cha ruột của bị cáo Đ) đã tự nguyện bồi thường cho anh Đ số tiền 3.000.000 đồng, anh Đ đã nhận đủ 3.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà anh Mai Văn Ri đã bồi thường cho bị hại anh Trần Văn Đ, anh R không yêu cầu bị cáo Đ phải trả lại nên Hội đồng

xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 trái mít Thái siêu sớm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả lại cho bị hại anh Trần Văn Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 cái giỏ xách sọc đen trắng bằng nhựa và 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 61L4-5177 là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, bị cáo khai mua của người khác nhưng không có giấy tờ nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đã qua sử dụng, 01 cái ví da và 95.000 đồng tiền Việt Nam là tài sản cá nhân của bị cáo và 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn Đ không có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với hành vi của bị cáo Mai Văn Đ dùng dao dạt mặt 09 trái mít thái siêu sớm của anh Trần Văn Đ. Xét thấy, mục đích của bị cáo là để tìm trái mít nào già bán được sẽ hái trộm, hành vi này có gây thiệt hại cho anh Đ nhưng giá trị thiệt hại là không lớn, theo anh Đ trình bày chỉ gây thiệt hại khoảng 200.000 đồng. Do đó, không cần thiết xử lý bị cáo về hành vi này.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt và tội danh:

Căn cứ vào Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 173; của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Mai Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Mai Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Tiếp tục duy trì biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cái giỏ xách sọc đen trắng bằng nhựa và 01 con dao thái lan dài khoảng 20cm;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 61L4-5177, không bửng chắn gió, không mặt nạ phía trước, không gaster trên – dưới, không kính chiếu hậu hai bên phải – trái, không có nút bật đèn chiếu gần, chiếu xa, rẽ trái, rẽ phải, không có chìa khóa (không kiểm tra máy bên trong).

Trả lại cho bị cáo Mai Văn Đ 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đã qua sử dụng, 01 cái ví da, 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn Đ và 95.000 đồng (Chín mươi lăm nghìn đồng) tiền Việt Nam. Thời gian trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, tình trạng đặc điểm vật chứng được ghi theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/10/2018 và biên lai thu tiền số 6975 ngày 26/10/2018 giữa bên giao Công an huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.)

2. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Mai Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Mai Văn Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người bị hại anh Trần Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Chí D, anh Mai Văn R và chị Hướng Thị Kim N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Cai Lậy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện Cai Lậy;
- UBND xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Kim Thúy